

SÁCH IELTS MIỄN PHÍ

Giám khảo chấm những gì, điều gì thực sự ngăn cách 6 với 7, và năm bài mẫu được phân tích từng câu.

Mục lục

Band 7 Writing Task 2

Part 1 — Task 2 thực sự được chấm như thế nào

- 1.1 Bốn thứ được đếm
- 1.2 Band 6 so với band 7
- 1.3 Bốn mươi phút ấy
- 1.4 Độ dài, và cái giá của việc viết quá ngắn

2.1 Opinion

2.2 Discussion

2.3 Advantages and disadvantages

2.4 Problem and solution

2.5 Two-part question

Part 3 — Điều gì giữ người ta ở band 6

- 3.1 Những cụm học thuộc lòng
- 3.2 Trả lời nửa đề bài
- 3.3 Từ nói dùng làm đồ trang trí

3.4 Những đoạn không có trọng tâm

3.5 Đa dạng đối chọi với chính xác

3.6 Những "ví dụ" không phải là ví dụ

3.7 Năm phút cuối

Part 4 — Luyện tập, và tuần cuối cùng

4.1 Mười đề

4.2 Tự chấm bài của mình

4.3 Bảy ngày cuối

Lời kết

Band 7 Writing Task 2

Free IELTS Books — freeieltsbooks.net Cập nhật tháng 8 năm 2026

Cuốn sách này nói về điều gì

Cuốn sách này chỉ nói về một điều: Task 2 của bài thi viết IELTS.

Nó dành cho những người đã viết tiếng Anh tương đối ổn nhưng cứ mãi dừng ở 6 hoặc 6.5. Đó là mức điểm đông đúc nhất trong IELTS. Phần lớn người mắc kẹt ở đó không hề mắc lỗi cơ bản. Họ mắc một vài lỗi rất cụ thể, và chưa ai nói cho họ biết đó là những lỗi nào.

Mọi bài viết trong cuốn sách này đều được viết riêng cho nó. Ở đây không có đề thi cũ và không có "đề thi thật" nào — những thứ đó thuộc về các tổ chức điều hành kỳ thi, và sao chép chúng là ăn cắp. Các đề ở đây được viết theo đúng phong cách ấy, và như thế là đủ.

Academic hay General Training?

Cả hai. Task 2 là cùng một nhiệm vụ trong cả hai bài thi, và được chấm theo cùng một cách.

Khác biệt duy nhất là màu sắc đề tài. Đề Academic nghiêng về các chủ đề công: chính phủ, nghiên cứu, công nghệ. Đề General Training nghiêng về đời sống hằng ngày: công việc, hàng xóm, tiền bạc, gia đình. Năm dạng câu hỏi trong Part 2 là như nhau, và bài viết được chấm theo cùng bốn tiêu chí.

Các đề trong sách được trộn lẫn có chủ ý. Nếu bạn thi General Training, đừng bỏ qua những đề nghe có vẻ học thuật. Cách tư duy là như nhau.

Dùng cuốn sách này thế nào

Đọc Part 1 một lần, cho tử tế. Nó ngắn, và mọi thứ còn lại đều dựa vào nó.

Sau đó làm Part 2, mỗi lần một chương. Đừng đọc cả năm chương trong một buổi. Đọc dạng câu hỏi, che bài mẫu lại, viết câu trả lời của riêng bạn trong 40 phút, rồi mới đọc bài của chúng tôi. Đọc bài mẫu mà chưa tự viết trước thì có cảm giác hiệu quả nhưng dạy bạn gần như không được gì.

Part 3 là danh sách những thói quen cụ thể giữ người ta ở mức 6. Hãy đọc nó sau khi bạn đã viết ba bốn bài, khi bạn có thể nhận ra chính mình trong đó.

Part 4 có mười đề, không kèm bài mẫu. Đó là điều cố ý.

Một lời thành thật

Không cuốn sách nào có thể hứa cho bạn một mức điểm. Ai hứa với bạn một band điểm, người đó đang bán một thứ gì đó.

Điều cuốn sách này làm được là cho bạn thấy thật chi tiết chuẩn mực thực sự nằm ở đâu, để bạn thôi phải đoán. Phần viết vẫn là việc của bạn.

Không trực thuộc và không được các đơn vị tổ chức IELTS chứng thực.

Part 1 — Task 2 thực sự được chấm như thế nào



1.1 Bốn thứ được đếm

Bài viết của bạn không nhận một điểm số. Nó nhận bốn, rồi lấy trung bình.

Phần lớn mọi người biết điều này nhưng vẫn viết như thể chỉ có một. Họ dồn công sức vào từ vựng, vì từ vựng có vẻ là thứ khiến bài viết trông thông minh, rồi mất điểm ở một chỗ hoàn toàn khác.

Đây là bốn tiêu chí, kèm câu hỏi mội mạc mà giám khảo thực sự đang đặt ra.

Task Response — bạn đã trả lời trọn vẹn đề bài chưa, và có nói ra bạn nghĩ gì không?

Không phải một phần đề bài. Toàn bộ. Nếu đề có hai vế, cả hai vế đều cần đoạn văn thật sự. Nếu đề hỏi bạn nghĩ gì, quan điểm của bạn phải nhìn thấy được và phải giữ nguyên từ đoạn đầu đến đoạn cuối.

Coherence and Cohesion — người đọc có theo được bạn mà không phải đọc lại không?

Đây là chuyện thứ tự, không phải chuyện từ nối. Liệu ai đó có thể đọc bài của bạn một lần, ở tốc độ bình thường, mà không bao giờ phải đọc lại một câu để hiểu nó nối vào đâu? Đó là mạch lạc. Mỗi đoạn nên có một ý, và người đọc phải nói được ý đó là gì.

Lexical Resource — bạn có dùng đúng từ không?

Không phải từ gây ấn tượng. Từ đúng. Vốn từ rộng thì có ích, nhưng chính xác còn quan trọng hơn. Một từ thông thường dùng thật chuẩn luôn thắng một từ hiếm dùng gần đúng.

Grammatical Range and Accuracy — bạn có đổi cấu trúc câu mà không làm hỏng chúng không?

Hai việc cùng lúc, và chúng kéo ngược nhau. Bạn cần sự đa dạng, nên chỉ toàn câu đơn ngắn sẽ ghìm bạn lại. Bạn cũng cần độ chính xác, nên những câu phức đồ võ cũng sẽ ghìm bạn lại y như vậy.

Điều thực sự nên thay đổi cách bạn ôn luyện

Bốn điểm được lấy trung bình. Nghĩa là tiêu chí yếu nhất kéo tất cả xuống.

Giả sử bạn được 7 về từ vựng, 7 về ngữ pháp, 7 về mạch lạc — và 5 ở Task Response, vì bạn chỉ trả lời một nửa đề bài. Trung bình của bạn là 6.5. Ngần ấy tiếng Anh, mà điểm số lại do một thứ bạn làm hỏng trong ba mươi giây quyết định.

Đó là lý do người ta chứng lại. Họ cứ cải thiện đúng cái tiêu chí họ vốn đã giỏi nhất. Nếu muốn tiến lên, hãy tìm cái thấp nhất và luyện nó.

1.2 Band 6 so với band 7

Đây là trang hữu ích nhất trong sách. Mọi thứ ở Part 2 đều quay về nó.

	Bài band 6	Bài band 7
Task Response	Có trả lời đề, nhưng vài phần mỏng. Quan điểm có ở đâu đó, nhưng trôi dạt hoặc đến muộn	Trả lời mọi vẻ. Lập trường rõ ngay ở phần mở và không đổi ở phần kết. Ý được triển khai chứ không chỉ liệt kê
Coherence and Cohesion	Có tổ chức đại khái. Từ nối xuất hiện, đôi khi sai, đôi khi quá nhiều. Một đoạn có thể chứa hai ý hoặc nửa ý	Lập luận tiến một bước mỗi đoạn. Mỗi đoạn mở ra bằng chính ý của nó. Sự liên kết gần như vô hình, vì các ý vốn đã nối với nhau
Lexical Resource	Đủ từ để làm xong việc. Có vài lựa chọn sai và kết hợp từ lạ tai, nhưng nghĩa vẫn còn	Đủ vốn từ để chính xác và để không lặp lại. Từ ít gặp xuất hiện ở nơi chúng vừa vặn, không phải để trang trí. Lỗi hiếm đến mức không làm phân tâm
Grammatical Range and Accuracy	Có cả câu ngắn lẫn câu dài, nhưng câu dài hay đồ hơn. Lỗi xuất hiện thường xuyên mà thường vẫn chưa chặn người đọc lại	Vài kiểu câu được xử lý thoải mái. Bạn có thể đọc gần hết bài mà không thấy chỗ nào sai

Hãy đọc lại cột bên phải và để ý xem trong đó *không có* gì.

Không có "từ vựng cao cấp". Không có "cấu trúc nâng cao". Không có từ dài. Band 7 không phải band 6 được gắn thêm đồ trang trí. Nó là band 6 được làm sạch sẽ, trợn vện và có chủ ý.

Đó là tin tốt. Nó có nghĩa là khoảng cách nhỏ hơn cảm giác, và việc phải làm là cụ thể chứ không mơ hồ.

1.3 Bốn mươi phút ấy

Bạn có khoảng 40 phút cho Task 2. Hãy dùng chúng như sau.

5 phút — lập dàn ý. 30 phút — viết. 5 phút — kiểm tra.

Gần như không ai chịu bỏ ra năm phút đầu. Nó có cảm giác như đang mất thời gian viết. Đây là lập luận đáng để bạn đổi ý.

Một bài không có dàn ý không mất điểm ở một chỗ. Nó mất ở hai chỗ. Task Response bị ảnh hưởng, vì bạn tìm ra quan điểm thật của mình ở đoạn ba và phần mở bài không còn khớp nữa. Cùng lúc đó mạch lạc cũng hỏng, vì thứ tự các đoạn chính là thứ tự các ý tình cờ hiện ra.

Hai trên bốn tiêu chí. Một nửa điểm của bạn, bị làm hỏng bởi đúng năm phút bạn đã tiết kiệm.

Dàn ý không cần câu. Nó cần một lập trường, hai ý chính, mỗi ý một ví dụ, và thứ tự. Năm dòng ghi chú. Bạn sẽ thấy chính xác nó trông thế nào ở mọi chương của Part 2.

1.4 Độ dài, và cái giá của việc viết quá ngắn

Bạn phải viết ít nhất 250 từ. Đây không phải lời khuyên, và mức phạt được áp dụng trực tiếp.

Hai điểm thực tế.

Hãy biết 250 từ trông thế nào trong nét chữ của chính bạn. Đếm số từ trên một trang bạn đã viết kín, một lần thôi, và nhớ con số đó. Trong phòng thi bạn sẽ

không có thời gian đếm, và đoán sai theo hướng nào cũng đắt.

Dài hơn không có nghĩa là tốt hơn. Hãy nhắm khoảng 270 đến 290. Vượt quá mức đó bạn thường đang lặp lại chính mình, và sự lặp lại thì nhìn thấy được. Một bài 400 từ không phải bài mạnh hơn; nó thường là bài 280 từ có độn thêm, và phần độn ấy khiến bạn trả giá đồng thời ở Lexical Resource và Task Response.

Hãy viết đủ để triển khai hai ý cho từ té. Rồi dừng lại.

2.1 Opinion

"To what extent do you agree or disagree?"

Dạng này hỏi gì

Nó hỏi bạn nghĩ gì, và nghĩ mạnh đến đâu.

Bạn được cho một nhận định và được yêu cầu đứng về một phía. Bạn có thể đồng ý, không đồng ý, hoặc đồng ý với một phần của nó. Cả ba đều an toàn. Điều không an toàn là chẳng có lập trường nào cả.

Cái bẫy: bài viết lạng lẽ đôi ý.

Đây là cách phổ biến nhất để mất điểm Task Response ở dạng đề quan điểm. Người viết đồng ý ở phần mở bài, dành đoạn hai để liệt kê phía bên kia vì như thế có vẻ cân bằng, rồi đi tới một kết luận không còn khớp với mở đầu. Không có câu nào sai. Chỉ là nó không giữ một lập trường, mà giữ lập trường mới chính là nhiệm vụ.

Nếu bạn chỉ đồng ý với một phần của nhận định, hãy nói rõ ở mở bài đó là phần nào. "Một phần" là một lập trường. "Còn tùy" thì không.

Đề bài

Some governments charge drivers a fee to enter the centre of a city during busy hours. Some people say this is the best way to reduce traffic.

To what extent do you agree or disagree?

Dàn ý — năm dòng, năm phút

Position: charge works, but not BEST. Public transport is better.

P1: yes it works – free driving = no reason to switch. London, traffic fell.

P2: but only if alternative exists – otherwise rich pay, road refills.

P3: transport removes the reason instead of punishing. Slower, costlier.

End: keep it, but not the best tool.

Đề ý rằng trong dàn ý ấy không có lấy một câu hoàn chỉnh. Cũng đề ý rằng lập trường được viết trước tiên, trước mọi ý tưởng. Thứ tự đó rất quan trọng — những ý được chọn sau khi đã có lập trường thường sẽ ủng hộ nó.

Bài mẫu

Charging drivers to enter city centres at peak times has become common in large cities, and it does reduce the number of cars on the road. I do not believe it is the best solution, however. Congestion charging treats the symptom, while better public transport treats the cause.

The case for the charge is straightforward. Driving into a busy centre is currently free, so people who could travel another way have no reason to. Putting a price on it changes that calculation immediately. London saw traffic inside its charging zone fall sharply within a year of introducing the scheme, and the money raised can be spent on roads and buses. As a short-term measure, it works.

The problem is what it assumes. A charge only pushes people out of their cars if they have somewhere else to go. In cities where buses are slow and trains are crowded, drivers do not switch; they simply pay, and the road fills up again with

those who can afford it. The result is a quieter centre for wealthier drivers rather than a city that moves better. It also does nothing for people who were never driving in the first place, who usually have the worst commute of anyone.

Investing in public transport works the other way round. A train every five minutes removes the reason to drive instead of punishing the choice, and it improves daily life at every income level. It is slower to build and far more expensive, which is exactly why governments prefer the charge.

Congestion charging is a useful tool and I would keep it. I would not call it the best one.

(288 words)

Vì sao bài này được điểm

Task Response. Lập trường xuất hiện ở câu thứ hai và không bao giờ dịch chuyển. Hãy đọc riêng phần mở và phần kết: *"I do not believe it is the best solution"* và *"I would not call it the best one."* Cùng một khẳng định, khác cách diễn đạt. Một lập trường được giữ vững trông đúng như vậy, và nó không đòi hỏi kỹ năng gì thêm — chỉ cần một dàn ý viết trước bài.

Cũng đề ý rằng bài viết trả lời đúng câu hỏi thật. Nhận định không phải là "congestion charging có hiệu quả". Nó là "congestion charging là **the best way**". Bài viết phản bác chữ *best*, và thừa nhận chữ *works*. Trả lời đúng khẳng định cụ thể, thay vì chủ đề chung chung, chính là phần lớn của Task Response.

Coherence and Cohesion. Bốn đoạn, bốn nhiệm vụ: lập trường, lý lẽ ủng hộ, chỗ hổng, phương án tốt hơn. Mỗi đoạn nêu trọng tâm ngay câu đầu — *"The case for the charge is straightforward."* / *"The problem is what it assumes."* Bạn chỉ đọc các câu mở đoạn thôi cũng theo được lập luận.

Hãy đếm từ nối. Gần như không có. Không "Firstly", không "Moreover", không "In conclusion". Các đoạn nối được với nhau vì mỗi đoạn trả lời một câu hỏi mà đoạn trước đặt ra. Đó là sự liên kết đang âm thầm làm việc, và nó được điểm cao hơn lỗi cảm biến chỉ đường.

Lexical Resource. Từ vựng phần lớn là bình thường. Thứ nâng nó lên là độ chính xác:

- *"treats the symptom ... treats the cause"* — một hình ảnh ẩn dụ, dùng đúng một lần, gánh cả lập luận.
- *"changes that calculation"* — hay hơn "makes people think again", vì nó nói rõ đó là kiểu suy nghĩ nào.
- *"the road fills up again with those who can afford it"* — toàn bộ lời phê phán gói trong một mệnh đề.

Ở đây không có từ nào mà một người viết band 6 chưa biết. Khác biệt nằm ở việc chọn chúng.

Grammatical Range and Accuracy. Độ dài câu thay đổi có chủ ý. Đoạn nói về chỗ hỏng kéo dài, rồi đáp xuống một câu ngắn. Bài kết thúc bằng hai câu ngắn, và đó là lý do phần kết đọc lên có cảm giác đã quyết, chứ không lừng lờ.

Dấu chấm phẩy trong *"drivers do not switch; they simply pay"* đáng để bắt chước. Nó nối hai ý vốn thuộc về nhau mà không cần từ nối, và rất khó dùng sai.

Cũng đoạn ấy ở band 6

Đây là đoạn thứ ba được viết lại thấp hơn một band. Ý thì y hệt.

However, there is also a problem with this. If people don't have other ways to travel, they will not stop driving. In many cities the buses are very bad and the trains are always full of people. So the rich people will just pay the money and continue to drive their cars, and the road will be full again. Moreover, it is not good for the poor people who cannot drive anyway.

Thực sự đã thay đổi điều gì?

- **Mất trọng tâm.** Nó mở đầu bằng "there is also a problem" — nhưng vấn đề nào? Bản band 7 gọi tên ngay lập tức: khoản phí này mặc định rằng đã có phương án thay thế.
- **"Very bad", "always full", "not good".** Mơ hồ ở chỗ bản gốc rất cụ thể. Đây là mất mát về Lexical Resource, và nó liên quan đến độ chính xác chứ không phải từ hiếm.
- **"Moreover" chẳng làm gì cả.** Câu cuối không phải là phần bổ sung cho câu trước; nó nói về một nhóm người khác. Từ nối chỉ cho người đọc sai hướng.
- **"The rich people", "the poor people".** Mạo từ sai, và nó lặp lại. Chính những lỗi nhỏ, xuất hiện thường xuyên như thế mới tách *"errors are frequent"* khỏi *"most sentences have no error"*.

Không có gì ở đây là thâm hoạ. Đó mới là điều đáng nói. Band 6 không phải là viết dở. Nó là lỗi viết hơi lỏng lẻo ở bốn chỗ cùng một lúc.

2.2 Discussion

"Discuss both views and give your own opinion."

Dạng này hỏi gì

Hai việc, và việc thứ hai rất dễ bỏ sót.

Bạn phải trình bày cả hai quan điểm một cách công bằng — không phải một quan điểm cho từ tế còn quan điểm kia gói trong một câu — và bạn cũng phải nói quan điểm nào bạn thấy thuyết phục hơn.

Cái bẫy: bài cân bằng mà không có quan điểm nào trong đó.

Đây là lỗi đắt nhất trong Task 2, vì nó vô hình trong lúc bạn viết. Bài trông chín chắn. Nó cho cả hai phía đủ đất diễn. Nó kết thúc bằng đại loại *"both views have advantages and it depends on the situation"* — và nó đã không làm xong nhiệm vụ.

Yêu cầu ghi rõ *and give your own opinion*. Nếu quan điểm của bạn không có ở đó, Task Response bị chặn trần bất kể tiếng Anh tốt đến đâu. Người đọc phải có thể đọc xong bài của bạn rồi kể cho bạn bè biết bạn đứng về phía nào.

Một điều nữa: quan điểm của bạn không phải là đoạn thứ năm gán thêm vào cuối. Hãy đặt nó ở mở bài, và để cả bài mang nó đi.

Đề bài

Some people think children should begin learning a foreign language in primary school. Others believe secondary school is early enough.

Discuss both views and give your own opinion.

Dàn ý — năm dòng, năm phút

Opinion: primary – BUT only with a trained teacher.

View A (secondary): crowded timetable, weak teachers, teens learn grammar faster.

View B (primary): accent window closes ~10; absorb without translating. Cousin example.

Me: B stronger, with the condition. Bad early teaching = worse than none.

End: the real argument is about resources, not children.

Đề ý rằng quan điểm lại là dòng đầu tiên, trước khi bất kỳ quan điểm nào được viết ra. Nếu bạn quyết định ở phút cuối, hai quan điểm sẽ ra mắt cân bằng và kết luận sẽ đến như một sự bất ngờ.

Bài mẫu

Language teaching now starts earlier in many countries than it did a generation ago, and not everyone thinks this is an improvement. Both sides have a reasonable case, though I believe the evidence favours starting young.

Those who prefer secondary school usually argue from practicality. Young children learn slowly in formal lessons, and a primary timetable is already crowded with reading, writing and mathematics. An hour of French at the age of seven, taught by someone who barely speaks French, may achieve very little. Teenagers, by contrast, can study grammar deliberately and make visible progress in months. On this view an early start simply wastes time that the basics need.

The argument for primary school rests on something different. It is not about speed but about sound. Children who hear a second language before roughly the age of ten tend to keep a pronunciation close to a native speaker's, and that

advantage fades as they get older. They also absorb language without translating it first, a habit most adult learners never recover. My cousin moved country at six and now sounds local in both her languages; her brother, who moved at fourteen, does not.

I find the second argument stronger, with one condition attached. An early start only helps if the teaching is good. A badly taught primary class is worse than no class at all, because it convinces children the language is dull before they are old enough to judge. Where trained specialists exist, primary school is clearly the better time to begin.

Both sides are really arguing about resources rather than about children.

(287 words)

Vì sao bài này được điểm

Task Response. Đọc mở bài: *"I believe the evidence favours starting young."*

Đọc đoạn bốn: *"I find the second argument stronger, with one condition attached."* Quan điểm được nêu hai lần và được triển khai một lần. Đọc xong bài này mà không biết lập trường của người viết là điều bất khả.

Cả hai quan điểm cũng đều có đất thật — mỗi bên một đoạn trọn vẹn — và quan điểm mà người viết không đồng tình được trình bày bằng lý lẽ mạnh nhất của nó, chứ không phải một phiên bản yếu đi. Điều đó quan trọng. Bài nào làm cho quan điểm đối lập trông ngớ ngẩn thì đọc lên là thiếu cân bằng, và phần thảo luận thiếu cân bằng vẫn làm mất điểm Task Response ngay cả khi quan điểm đã rõ.

Điều kiện ở đoạn bốn chính là thứ nâng bài này lên trên một câu "I agree" đơn giản. *"Only if the teaching is good"* là một lập trường có điều kiện, và những lập trường có điều kiện chính là hình hài của ý đã được triển khai.

Coherence and Cohesion. Cấu trúc là loại một mạch nhất có thể: quan điểm, quan điểm, ý kiến, kết. Đừng ngại vì điều đó. Cấu trúc một mạch thì dễ theo, và dễ theo chính là thứ tiêu chí này thường điểm.

Hãy xem đoạn ba mở đầu ra sao: *"The argument for primary school rests on something different."* Từ làm nhiệm vụ nói là *different*. Nó báo cho người đọc rằng đoạn này đứng đối lập với đoạn trước, mà không cần một chữ "However" hay "On the other hand" nào. Rồi câu tiếp theo nói khác biệt ấy là gì: *"It is not about speed but about sound."*

Lexical Resource. Lại vẫn thế — từ bình thường, dùng thật chuẩn:

- *"argue from practicality"* — ba từ cho một ý mà phần lớn người viết phải tốn cả câu.
- *"that window narrows sharply"* — ẩn dụ được nối tiếp từ mệnh đề trước, không phải đồ trang trí.
- *"a habit most adult learners never recover"* — ở đây *recover* mới là động từ chính xác. Không phải "get" hay "have".

Ví dụ cá nhân cũng đáng chú ý. *"My cousin moved country at six"* rất cụ thể, nghe như có thật, và chẳng tốn gì. Ví dụ bịa ra hoàn toàn được chấp nhận trong Task 2. Ví dụ mơ hồ thì không.

Grammatical Range and Accuracy. Dấu chấm phẩy ở đoạn ba làm việc thật: nó đặt người chị họ và người em cạnh nhau để sự tương phản đáp xuống mà không cần giải thích.

Để ý câu *"Where trained specialists exist, primary school is clearly the better time to begin."* Một mệnh đề đảo lên đầu, thoải mái và chính xác. Mỗi đoạn một cấu trúc như thế là đủ. Năm cái là khỏe, và khỏe chính là chỗ độ chính xác gãy.

Cũng đoạn ấy ở band 6

Đoạn thứ tư — đoạn nêu quan điểm — thấp hơn một band.

In my opinion, I think that the second argument is better. But it depends on the teacher. If the teacher is good, then the children will learn very well, but if the teacher is not good, then it is not useful and maybe the children will not like the language in the future. So in conclusion I agree with starting in primary school but only in some situations.

Điều gì đã thay đổi?

- **"In my opinion, I think"** — cùng một ý nói hai lần. Nhỏ thôi, nhưng nó là thứ đầu tiên trên trang và nó định luôn mặt bằng.
- **"It depends" đến trước khi điều kiện được giải thích.** Bản band 7 nêu điều kiện như một khẳng định — *"An early start only helps if the teaching is good"* — rồi mới giải thích. Bản này nói "it depends" và bỏ người đọc chờ đó.
- **"Good" và "not good" gán cả đoạn.** Hai lần dùng tính từ mơ hồ nhất tiếng Anh, trong khi bản gốc có *badly taught, convinces children the language is dull, trained specialists*.
- **"In some situations"** là chỗ lập trường lạng lẽ tan ra. Nó nghe như một điều kiện nhưng không gọi tên gì cả. So sánh: *"Where trained specialists exist."*
- **"So in conclusion" ở giữa bài** cho thấy người viết kết thúc vì đã hết chữ, chứ không phải vì lập luận đã trọn.

Ý trong hai bản là như nhau. Chỉ một trong hai thực sự cam kết điều gì đó.

2.3 Advantages and disadvantages

"Do the advantages outweigh the disadvantages?"

Dạng này hỏi gì

Nó yêu cầu bạn cân, không phải liệt kê.

Từ làm việc ở đây là **outweigh**. Câu hỏi không phải "có những điểm tốt và xấu nào" — đó là câu hỏi một đứa trẻ mười tuổi cũng trả lời được. Nó là "bên nào nặng hơn, và vì sao".

Cái bẫy: bản danh sách đi chợ.

Một dạng bài rất phổ biến đưa ra ba ưu điểm, rồi ba nhược điểm, rồi nói cả hai đều quan trọng. Mọi ý trong đó có thể đều đúng. Nó vẫn bị điểm thấp, vì nhiệm vụ là so sánh chúng còn bài viết chỉ đi thu gom chúng.

Hai thói quen sửa được điều này.

Thứ nhất, hãy quyết định bên nào nặng hơn trước khi viết, và nói ra điều đó ở mở bài. Thứ hai, hãy chắc rằng có ít nhất một đoạn đặt hai bên đối diện nhau một cách rõ ràng. Ở đâu đó trong bài phải có một câu mang nghĩa *"cái này nặng hơn cái kia, và đây là lý do"*.

Một phép thử hữu ích: có ai đó xáo thứ tự các đoạn của bạn theo bất kỳ cách nào mà bài không hỏng không? Nếu có, bạn đã liệt kê. Nếu không, bạn đã cân.

Đề bài

More people now work from home instead of travelling to an office every day.

Do the advantages of this development outweigh the disadvantages?

Dàn ý — năm dòng, năm phút

Verdict: advantages win – but not for everyone. Depends on career stage.

Adv: time. 10 hrs/wk commute unpaid. Money. Parent at 3:30 = job possible at all.

Dis: juniors lose sideways learning. Isolation for people living alone.

WEIGH: the costs have fixes, the commute doesn't. ← this is the essay

End: mix the two, don't go back.

Dòng thứ tư mới là dòng quan trọng. Nếu dàn ý của bạn không có dòng cân đo, bài của bạn sẽ thành một danh sách.

Bài mẫu

Home working stopped being unusual several years ago and is now a normal arrangement across whole industries. Weighing the two sides, I think the gains are clearly larger, although the balance shifts depending on who is doing the working.

The clearest advantage is time. A commute of an hour each way costs a worker around ten hours a week, unpaid, and returns nothing. Removing it gives that

time back to sleep, family or exercise, and all three show up later in how well someone does the job. The money matters too: no fare, no lunch bought near the office. For a parent who must collect a child at half past three, the difference is not convenience — it decides whether the job is possible at all.

The costs are real, but they fall unevenly. The most serious one lands on new employees. Skill in most professions is picked up sideways: overhearing how a colleague handles an angry client, asking the small question that is not worth writing an email about. A junior working alone at home learns the tasks and misses the profession. Isolation is the second cost, and it weighs far more on people who live by themselves.

What decides it for me is that the disadvantages have solutions and the commute does not. A team can meet twice a week, pair new staff with someone experienced, and protect that informal learning on purpose. Nobody has yet found a way to make an hour on a crowded train useful.

The advantages therefore outweigh the disadvantages for most established workers, and the case is much weaker for someone in a first job. That is an argument for mixing the two, not for going back.

(291 words)

Vì sao bài này được điểm

Task Response. Phán quyết nằm ở câu thứ hai — *"the gains are clearly larger"* — và nó được thêm điều kiện ngay lập tức: *"the balance shifts depending on who is doing the working."* Điều kiện ấy không phải là nói nước đôi. Nó được trả lời về sau, thật chính xác, khi bài viết tách người đã có chỗ đứng khỏi người mới vào nghề.

Đoạn thứ tư chính là toàn bộ lý do bài này ăn điểm hơn một danh sách. *"The disadvantages have solutions and the commute does not"* là một phép so sánh, không phải một phép cộng. Nó đưa ra lý do vì sao một bên nặng hơn, thay vì khẳng định rằng nó nặng hơn.

Đề ý câu cuối: *"an argument for mixing the two, not for going back."* Bài viết trả lời câu hỏi được đặt ra rồi nói tiếp điều gì suy ra từ câu trả lời ấy. Đó là hình hài của một ý đã triển khai — đi xa hơn yêu cầu một bước, chứ không phải thêm một ví dụ.

Coherence and Cohesion. Bốn đoạn: phán quyết, lý lẽ ủng hộ, lý lẽ phản đối, phần cân đo. Thứ tự này không phải để trang trí. Đoạn bốn không thể chuyển đi đâu khác, vì nó dựa vào cả hai đoạn trước đó. Đó chính là phép thử ở đầu chương này, đã vượt qua.

Mỗi đoạn nêu trọng tâm của mình từ sớm — *"The clearest advantage is time."* / *"The costs are real, but they fall unevenly."* / *"What decides it for me is..."* Bạn chỉ đọc ba câu ấy cũng dựng lại được lập luận.

Lexical Resource. Độ chính xác nằm ở động từ và ở những chi tiết cụ thể.

- *"picked up sideways"* — một ý mà phần lớn người viết cần cả câu mới nói được.
- *"learns the tasks and misses the profession"* — sự tương phản nằm ngay bên trong câu, không phải bao quanh nó.
- *"ten hours a week, unpaid"* — một từ, *unpaid*, làm được nhiều hơn cả câu than phiền.
- *"the balance shifts", "the costs fall unevenly", "weighs far more on"* — hình ảnh cân đo lấy từ chính đề bài được mang xuyên suốt. Nhặt lấy hình ảnh của đề bài là cách vừa rõ vừa đáng tin để trông thật chính xác.

Grammatical Range and Accuracy. Dấu hai chấm trong "*the money matters too: no fare, no lunch bought near the office*" cho phép hai mảnh câu hoạt động như một danh sách mà không thành câu vụn.

Dấu gạch ngang trong "*the difference is not convenience — it decides whether the job is possible at all*" làm đúng việc của một dấu chấm phẩy, nhưng nhấn mạnh hơn. Mỗi bài dùng một cái, không phải bốn.

Cũng đoạn ấy ở band 6

Đoạn cân đo — đoạn quan trọng nhất — thấp hơn một band.

In my view, the advantages are more than the disadvantages. Firstly, the companies can save money on the office. Secondly, the workers are more happy and they can spend time with their family. Moreover, it is also good for the environment because there is less pollution from the cars. Therefore, I think that working from home has more advantages than disadvantages.

Điều gì đã thay đổi?

- **Nó thôi cân và bắt đầu liệt kê.** Ba ưu điểm mới xuất hiện trong chính đoạn lẽ ra phải so sánh. Nhược điểm không được nhắc lấy một lần. Đây là cái bẫy, và đáng đọc đoạn này hai lần để cảm nhận rơi vào nó tự nhiên đến mức nào.
- **"Firstly, Secondly, Moreover, Therefore."** Bốn tám biển chỉ đường trong năm câu. Chúng chỉ vào một cấu trúc không hề tồn tại — mọi mục đều chỉ là thêm một ưu điểm, nên *Moreover* là cái duy nhất trung thực.
- **"More happy."** Một lỗi nhỏ, và thuộc loại hay lặp lại.

- **Kết luận nhắc lại mở bài từng chữ.** Đoạn văn không thêm được gì, nên phần kết chẳng có gì để đáp xuống.
- **Ý mới trong đoạn cuối.** Chuyện công ty tiết kiệm và chuyện ô nhiễm lần đầu xuất hiện ở kết luận và không bao giờ được triển khai. Cả hai đều là ý hay. Cả hai đều nên nằm ở đoạn hai, hoặc không nên có.

2.4 Problem and solution

"What problems does this cause, and what can be done about it?" (cũng xuất hiện dưới dạng "What are the causes, and what solutions can you suggest?")

Dạng này hỏi gì

Hai phần, và chúng phải khớp với nhau.

Phần một hỏi điều gì đang hỏng. Phần hai hỏi phải làm gì. Cả hai đều cần đoạn văn thật sự — đây không phải dạng đề gắn thêm một quan điểm ở cuối.

Cái bẫy: giải pháp trả lời cho một vấn đề khác.

Đây là lỗi đặc trưng của dạng đề này, và rất khó thấy trong bài của chính mình. Bài viết nêu hai vấn đề, rồi đưa hai giải pháp, và các giải pháp không tương ứng với các vấn đề. Người đọc nhận ra ngay lập tức; người viết thì gần như không bao giờ.

Cách sửa mang tính cơ học. Trong dàn ý, hãy kẻ một đường từ mỗi giải pháp ngược về vấn đề mà nó giải quyết. Nếu một giải pháp không có đường nối, hãy bỏ nó đi, dù nó hay đến đâu. Nếu một vấn đề không có đường nối, hãy hoặc giải quyết nó, hoặc đừng nêu ra.

Cũng lưu ý rằng "problems" và "causes" là hai câu hỏi khác nhau. *What problems does this cause* hỏi về hệ quả — điều gì kéo theo sau. *What are the causes* hỏi điều gì đã sinh ra nó. Hãy đọc kỹ bạn được giao câu nào. Trả lời nhầm là một thất bại về Task Response, không phải một sơ suất nhỏ.

Đề bài

In many cities, young people on average salaries can no longer afford to buy a home.

What problems does this cause, and what can be done about it?

Dàn ý — năm dòng, năm phút

P1: delayed lives – children postponed, birth rates fall. Rent transfers income to owners.

P2: cities lose essential workers – nurses/teachers can't live near centre.

S1 → P1&P2: build more, modest homes. Vienna.

S2 → P1: tax empty/second homes. Faster than building.

End: obstacle is political, not technical. Owners benefit from high prices.

Chính những mũi tên mới là điểm mấu chốt. Mỗi giải pháp được buộc vào một vấn đề đã đánh số trước khi một chữ nào được viết ra.

Bài mẫu

In most large cities, someone earning an average salary can no longer expect to buy a place to live. The consequences reach well beyond housing itself, and the available remedies are slower and less popular than governments usually admit.

The first problem is that people postpone the rest of their lives. Couples who cannot afford a home delay having children, often past the point at which they wanted them, and birth rates in expensive cities have fallen accordingly. Renting indefinitely also transfers a large share of a young worker's income to somebody

who already owns property, so the gap between the two groups widens every year without either of them doing anything. The second problem is that cities lose the workers they depend on. When nurses, teachers and drivers cannot live within an hour of the centre, the city stops working properly, and higher salaries do not fix it, because what is short is housing rather than money.

The most direct remedy is to build far more homes, and specifically the modest kind that first-time buyers actually need rather than the expensive flats that are most profitable. Cities which have taken this seriously, Vienna with its long public housing programme being the clearest example, have held costs within reach of ordinary salaries for decades. Building is slow, however, so it needs pairing with something quicker: taxing empty and second properties heavily, which several countries have now begun, discourages buying housing purely as an investment.

Neither measure is welcome to existing owners, whose wealth depends on prices staying high. That is the real obstacle, and it is political rather than technical. We are not short of ideas.

(287 words)

Vì sao bài này được điểm

Task Response. Cả hai nửa của đề bài đều được trả lời trong những đoạn trọn vẹn, và hai nửa ấy nối với nhau. Việc xây thêm nhà chạm tới cả hai vấn đề — nguồn cung tăng làm giá vừa tầm với các gia đình trẻ và cho phép những người làm nghề thiết yếu sống gần trung tâm. Thuế bất động sản thì nhắm riêng vào vấn đề thứ nhất. Không có giải pháp nào được đưa ra mà chẳng giải quyết gì.

Bài viết cũng trả lời đúng câu hỏi được giao. Đề hỏi *problems caused*, và bài đưa ra hệ quả: con cái bị hoãn lại, thu nhập bị chuyển đi, thành phố mất người

làm. Nó không bao giờ trôi sang phần *causes* của giá nhà cao, vốn là câu hỏi lảng giềng và rất dễ vô tình trả lời nhầm.

Câu cuối đang âm thầm làm việc. "*We are not short of ideas*" định lại khung cho mọi thứ phía trên: vấn đề không nằm ở hiểu biết mà ở chính trị. Đó là một bước đi xa hơn đề bài, và chính nó tách một câu trả lời đã triển khai khỏi một câu trả lời chỉ mới đầy đủ.

Coherence and Cohesion. Hai vấn đề trong một đoạn, hai giải pháp trong đoạn tiếp theo, rồi một đoạn kết ngắn. Các dấu chỉ đường bên trong rất ít nhưng chính xác — "*The first problem is...*", "*The second problem is...*", "*The most direct remedy...*" — và chúng được dùng đúng chỗ người đọc thật sự cần được giúp đếm, nơi duy nhất mà biển chỉ đường xứng đáng với chỗ nó chiếm.

"*Building is slow, however, so it needs pairing with something quicker*" là bản lề của cả bài. Nó thừa nhận điểm yếu của giải pháp thứ nhất và dùng chính điểm yếu ấy để giới thiệu giải pháp thứ hai. Sự liên kết ở đây đến từ lập luận, không đến từ từ nối.

Lexical Resource. Hãy để ý độ chính xác ở các danh từ trừu tượng, nơi phần lớn bài band 6 mềm đi:

- "*transfers a large share of a young worker's income*" — không phải "*wastes money*".
- "*what is short is housing rather than money*" — toàn bộ chẩn đoán trong chín từ.
- "*discourages buying housing purely as an investment*" — chữ *purely* gánh trọn khác biệt giữa một mái nhà và một tài sản đầu tư.
- "*welcome to existing owners*", "*political rather than technical*" — từ mộc mạc, vừa khít.

Grammatical Range and Accuracy. *"Cities which have taken this seriously, Vienna with its long public housing programme being the clearest example, have held costs..."* là câu tham vọng nhất trong sách. Chủ ngữ bị tách khỏi động từ bởi một phần chen dài, mà câu vẫn đứng vững.

Mỗi bài hãy thử một câu như thế. Không phải ba. Nếu bạn không chắc nó sẽ sống sót, hãy viết hai câu sạch — độ chính xác được chấm song song với sự đa dạng, và một câu tham vọng bị gãy thì thua ở cả hai.

Cũng đoạn ấy ở band 6

Đoạn nêu giải pháp, thấp hơn một band.

There are some solutions for this problem. Firstly, the government should build more houses for the people, then the price will go down and everyone can buy a house. Secondly, the government should give money to young people to help them. Moreover, people should try to save more money every month and not spend it on unnecessary things like expensive coffee.

Điều gì đã thay đổi?

- **Giải pháp thứ ba không trả lời gì cả.** Việc tiết kiệm cá nhân không chạm tới bất kỳ vấn đề nào bài viết đã nêu, và nó lặng lẽ đổ lỗi cho chính những người mà bài viết nói về. Một giải pháp không nối được với một vấn đề đã nêu còn tệ hơn là không có giải pháp, vì nó để lộ rằng hai nửa được viết tách rời nhau.
- **"Give money to young people"** nghe có vẻ hữu ích nhưng làm vấn đề tệ hơn — thêm người mua, số nhà vẫn thế, giá cao hơn. Giải pháp cần một câu

nói rõ vì sao nó hiệu quả. Không có câu ấy, giám khảo không thể biết ý tưởng được lập luận ra hay được đoán ra.

- **"For the people", "everyone can buy a house."** Khái quát hoá quá đà. Bản band 7 nói *modest homes for first-time buyers*, một khẳng định bạn thực sự bảo vệ được.
- **"Firstly, Secondly, Moreover"** lại đánh dấu một danh sách chứ không phải một lập luận.
- **Không có ví dụ nào cả.** Vienna chỉ tồn của người viết bản gốc sáu chữ và đã làm khẳng định trở nên cụ thể.

Tiếng Anh trong đoạn này không yếu hơn bao nhiêu. Tư duy mới yếu, và Task Response chính là nơi điều đó lộ ra.

2.5 Two-part question

"Why is this happening? Is it a positive or negative development?"

Dạng này hỏi gì

Đúng như nó nói: hai câu hỏi riêng biệt, và cả hai đều cần được trả lời cho tử tế.

Dạng này đôi khi được gọi là bài "direct questions". Hai câu hỏi thường khác nhau về bản chất — một câu đòi giải thích, câu kia đòi đánh giá — và chính điều đó làm nó khó chịu.

Cái bẫy: câu hỏi thứ hai gói trong một câu.

Gần như ai cũng trả lời câu hỏi thứ nhất khá tốt. Nó cụ thể, và có nhiều thứ để nói. Rồi bài viết cạn thời gian và chỗ, và câu hỏi thứ hai nhận được đúng một dòng gần cuối, thường là *"In my opinion this is a positive development."*

Hai câu hỏi có trọng số ngang nhau. Trả lời nửa vời một trong hai sẽ giới hạn Task Response bất kể nửa kia mạnh đến đâu.

Nếu cần, hãy lập dàn ý cho câu trả lời thứ hai trước. Và hãy cho nó một đoạn riêng — một đánh giá nằm bên trong phần kết luận bao giờ cũng đọc lên như một suy nghĩ thêm vào, bởi vì nó đúng là như vậy.

Đề bài

Many people now buy second-hand clothes instead of new ones.

Why is this happening? Is it a positive or a negative development?

Dàn ý — năm dòng, năm phút

Verdict FIRST (so it doesn't get squeezed): positive, with one real cost.

Why 1: cheap new clothes wear out fast – buying used is cheaper over time. Wool coat.

Why 2: environmental, esp. young. Resale apps made it easy – intention existed, market didn't.

Positive: displaces manufacture; weakens "clothes are disposable".

Cost: charity shop prices rise, pushes out people buying from necessity. → more supply, not fewer buyers.

Viết phán quyết ở dòng đầu là một cách phòng thủ có chủ ý trước cái bẫy đó. Nếu nó nằm trong dàn ý, nó sẽ có một đoạn.

Bài mẫu

Buying clothes second-hand once suggested that a person could not afford new ones. Over the past decade it has become an ordinary choice, and in some circles a fashionable one. Two forces explain the shift, and on balance I consider it a positive development.

The first reason is cost, and it has moved in an unexpected direction. New clothing is cheaper than it has ever been, but it is also made to last a much shorter time, so someone who repeatedly buys new often spends more than someone who occasionally buys something well made and used. A wool coat made thirty years ago will usually outlast three cheap ones bought today. The second reason is environmental concern, which is strongest among younger buyers. The clothing industry produces an enormous volume of waste, and people who have grown up hearing this are less willing to add to it. Resale websites and apps then made acting on that belief simple, which is the practical half of the explanation: the intention existed well before the marketplace did.

I regard the change as positive for two reasons. It reduces waste directly, because a garment worn by a second owner replaces the manufacture of a new one. More importantly, it weakens the assumption that clothing is disposable, and that assumption does more damage over time than any individual purchase.

There is one genuine cost. As buying used becomes fashionable, prices in charity shops rise, and those who shop there out of necessity are pushed out. That is a real harm falling on the people least able to absorb it. It is an argument for increasing supply, though, rather than for buying less.

(292 words)

Vì sao bài này được điểm

Task Response. Hãy đếm số đoạn dành cho mỗi câu hỏi. Một đoạn dài giải thích *why*, với hai lý do được triển khai. Một đoạn đưa ra *đánh giá*, với hai lý do của riêng nó. Đoạn thứ tư nêu phản bác mạnh nhất đối với đánh giá ấy và trả lời nó.

Chính đoạn cuối đó làm bài viết trở nên chững chạc. Người viết đã chọn một lập trường, rồi chủ động đi tìm lý lẽ tốt nhất chống lại nó, và xử lý một cách trung thực thay vì giả vờ nó không tồn tại. Nó tốn ba câu và nó là khác biệt giữa một quan điểm và một quan điểm đã cân nhắc.

Đề ý phán quyết xuất hiện ngay ở mở bài — *"on balance I consider it a positive development"* — từ rất lâu trước đoạn bảo vệ nó. Cái bẫy của dạng đề này mang tính cấu trúc, và mở bài chính là nơi bạn tháo gỡ nó.

Coherence and Cohesion. *"The first reason is cost"* và *"The second reason is environmental concern"* nằm trong cùng một đoạn thay vì mỗi ý một đoạn. Đó là lựa chọn có chủ ý: cả hai đều thuộc về cùng một câu hỏi, nên giữ chúng cùng

nhau sẽ báo cho người đọc biết câu trả lời cho câu hỏi một kết thúc ở đâu và câu trả lời cho câu hỏi hai bắt đầu từ đâu.

Dấu hai chấm trong *"the practical half of the explanation: the intention existed well before the marketplace did"* là nước đi liên kết gọn gàng nhất trong sách. Nó nối một khẳng định chung với ý nghĩa chính xác của nó mà không cần từ nối.

Lexical Resource. Bài viết không một lần dùng "eco-friendly", "nowadays" hay "trend", trong khi chủ đề này thường trôi về đúng những chữ đó.

- *"in some circles a fashionable one"* — *circles* vừa chính xác vừa không phô.
- *"displaces"* / *"replaces the manufacture of a new one"* — nói về cơ chế, không phải cảm xúc.
- *"those who shop there out of necessity"* — chính xác, và đáng chú ý là không nói "poor people".
- *"falling on the people least able to absorb it"* — với một chi phí, *absorb* là động từ đúng.

Grammatical Range and Accuracy. Hãy nhìn hai câu cuối. *"That is a real harm falling on the people least able to absorb it. It is an argument for increasing supply, though, rather than for buying less."*

Chữ *though* chen giữa câu là một nét nhỏ, tự nhiên, mà người viết không phải bản ngữ hiếm khi thử, và ở đây nó hoàn toàn chính xác. Cấu trúc song song ở cuối — *for increasing supply ... for buying less* — làm sự tương phản đáp xuống mà không cần từ nối nào đứng ra thông báo.

Cũng đoạn ấy ở band 6

Đoạn nêu đánh giá — đoạn thường bị bóp lại — thấp hơn một band.

In my opinion, I believe that this is a positive development because it is good for the environment and also people can save their money. Nowadays, the pollution is a very big problem in the world and we should protect our planet for the future generations. In conclusion, buying second-hand clothes is a good trend and more people should do it.

Điều gì đã thay đổi?

- **Nó lặp lại câu hỏi một thay vì trả lời câu hỏi hai.** Chi phí và môi trường vốn là *lý do vì sao điều này đang xảy ra*. Ở đây chúng quay lại làm *lý do vì sao điều này là tốt*. Đoạn văn trông thì đầy mà chẳng thêm được gì, và đó là cách phổ biến nhất khiến dạng đề này bị trả lời thiếu.
- **"Protect our planet for the future generations."** Học thuộc lòng, chẳng liên quan gì đến quần áo, và thuộc loại câu giám khảo đã đọc hàng nghìn lần. Nó hạ Lexical Resource xuống chứ không nâng lên — xem 3.1.
- **"Nowadays", "a very big problem in the world", "a good trend."** Ba cụm mơ hồ, trong khi bản gốc có *displaces the manufacture of a new one* và *weakens the assumption that clothing is disposable*.
- **Không có phản bác nào cả.** Đoạn thứ tư của bản band 7 không có bản đối ứng ở đây. Chẳng có gì được cân, nên đánh giá này không khiến người viết phải trả giá gì.
- **"In my opinion, I believe"** — lại lặp, và **"In conclusion"** đặt ở một đoạn vốn không phải kết luận.

Part 3 — Điều gì giữ người ta ở band 6



Hãy đọc phần này sau khi bạn đã viết ba bốn bài, đừng đọc trước. Nó là danh sách những thói quen cụ thể, và nó hữu ích hơn nhiều khi bạn nhận ra chính bài viết của mình trong đó.

Không lỗi nào trong số này là lỗi kịch tính. Chính vì thế chúng mới sống sót. Một lỗi kịch tính sẽ được người thầy đầu tiên nhìn thấy sửa ngay; những lỗi này trông như lỗi viết bình thường.

3.1 Những cụm học thuộc lòng

Bắt đầu từ đây, vì đây là thói quen mà người ta tin rằng đang giúp mình.

*"It is a well-known fact that..." "Since time immemorial, humans have..."
"This essay will discuss both sides of this controversial issue." "In today's
modern world, technology plays a vital role in our daily lives."*

Chúng được học từ các trang web và được lặp lại trong hàng triệu bài viết. Giám khảo đã đọc mỗi câu trong số đó hàng nghìn lần, và họ được huấn luyện để nhìn xuyên qua thứ ngôn ngữ có thể gắn vào bất kỳ đề bài nào.

Cái giá còn tệ hơn mức trung tính. Lexical Resource thưởng cho những từ được chọn cho *chính đề bài này*. Một mở bài học thuộc, theo định nghĩa, không được chọn cho đề bài này, nên nó không được tính vào vốn từ của bạn, và sự chênh lệch giữa nó với những câu do bạn tự viết làm phần còn lại trông yếu hơn thực tế.

Có một phép thử đơn giản. Câu này, giữ nguyên không đổi, có thể xuất hiện trong một bài về chủ đề hoàn toàn khác không? Nếu có, hãy xoá nó.

Viết gì thay vào đó. Hãy mở bài bằng thứ chỉ có thể thuộc về đề bài này. Nhìn các phần mở bài ở Part 2: "*Language teaching now starts earlier in many countries than it did a generation ago.*" "*Buying clothes second-hand once suggested that a person could not afford new ones.*" Không câu nào thông minh cả. Cả hai đều cụ thể, và cụ thể chính là toàn bộ mẹo.

3.2 Trả lời nửa đề bài

Lỗi đắt nhất trong sách, và cũng rẻ nhất để sửa.

Đề Task 2 thường chứa hai chỉ dẫn. *Discuss both views and give your own opinion. Why is this happening? Is it a positive or negative development? What problems does this cause, and what can be done about it?*

Bỏ sót chỉ dẫn thứ hai và Task Response tụt ngay lập tức, dù tiếng Anh có tốt đến đâu. Bạn có thể là người viết band 8 thoải mái mà vẫn được 6 ở tiêu chí này chỉ vì trả lời ba phần tư đề bài.

Cách sửa trong ba mươi giây. Trước khi viết bất cứ gì, hãy gạch chân mọi từ chỉ dẫn trong đề. Không phải chủ đề — các chỉ dẫn. Rồi đếm chúng. Ghi con số đó lên đầu dàn ý.

Khi viết xong, hãy kiểm tra rằng bạn chỉ ra được đoạn nào trả lời cho từng chỉ dẫn. Nếu hai chỉ dẫn được trả lời trong cùng một đoạn, một trong hai nhiều khả năng đã được trả lời rất mỏng.

3.3 Từ nối dùng làm đồ trang trí

Firstly. Moreover. Furthermore. In addition. Additionally. Last but not least.

Ở đâu đó trong quá trình học của phần lớn mọi người, một người thầy đã nói rằng từ nối cải thiện sự liên kết. Kết quả là những bài viết mà đoạn nào cũng mở đầu bằng một từ nối, được chọn chủ yếu cho đủ đa dạng.

Liên kết không phải chuyện biến chỉ đường. Nó là chuyện các ý có thật sự nối được với nhau hay không. Một tấm biển chỉ sai hướng còn tệ hơn không có biển, và chữ *Moreover* đặt trước một sự tương phản, hay chữ *Therefore* đặt trước một điều không hề suy ra được, sẽ nói chính xác cho giám khảo biết khả năng kiểm soát của bạn dừng ở đâu.

Hãy quay lại bài mẫu ở 2.1. Nó gần như không có từ nối nào, mà vẫn dễ theo — bởi vì mỗi đoạn trả lời một câu hỏi mà đoạn trước đặt ra.

Một quy tắc có hiệu quả: cho phép mình ba từ nối trong một bài. Hãy tiêu chúng ở nơi người đọc thật sự cần được giúp đếm, thường là *The first problem / The second problem*. Ở mọi chỗ khác, hãy để chính câu văn làm nhiệm vụ nối. "*The problem is what it assumes.*" "*What decides it for me is...*" "*The argument for primary school rests on something different.*"

3.4 Những đoạn không có trọng tâm

Một đoạn band 7 có một ý. Bạn phải nói được ý đó là gì trong sáu chữ.

Nó hỏng theo hai cách. Cách thứ nhất là đoạn có hai ý, thường nối bằng *Moreover*, trong đó ý thứ hai đáng có chỗ riêng nhưng giờ chỉ được ba câu. Cách thứ hai là đoạn chỉ có nửa ý — một khẳng định được nêu rồi lặp lại bằng những chữ khác cho đến khi trông đủ dài.

Phép thử. Chỉ đọc câu đầu tiên của từng đoạn, theo thứ tự. Nếu riêng những câu ấy kể được lập luận, cách chia đoạn của bạn đang hoạt động. Hãy thử với các bài mẫu; nó đúng với cả năm bài.

Hình dáng thực dụng. Nêu ý ở câu một. Giải thích nó ở câu hai. Chống đỡ nó bằng thứ gì đó cụ thể ở câu ba. Nói điều gì suy ra từ nó ở câu bốn. Bốn đến sáu câu là một đoạn; hai câu là một ghi chú, còn chín câu là hai đoạn.

3.5 Đa dạng đối chọi với chính xác

Hai thứ này kéo về hai hướng ngược nhau, và hiểu được sự đánh đổi ấy đáng giá hơn bất kỳ danh sách từ vựng nào.

Grammatical Range and Accuracy là một tiêu chí với hai nửa. Chỉ viết câu đơn ngắn thì bạn sẽ chính xác, nhưng sự đa dạng sẽ chặn bạn quanh mức 6. Thử những cấu trúc dài, tham vọng rồi làm gãy chúng thì sự đa dạng có đó nhưng độ chính xác cũng chặn bạn quanh mức 6. Cả hai con đường đều đến cùng một chỗ, và đó là lý do những người cải thiện ngữ pháp đôi khi không thấy điểm thay đổi.

Con đường ở giữa hẹp hơn người ta tưởng: hai hoặc ba cấu trúc phức mà bạn dùng đúng không cần suy nghĩ. Không phải mười. Ba, đáng tin cậy.

Ba cấu trúc này là đủ cho band 7:

1. **Một mệnh đề quan hệ.** *"Cities which have taken this seriously have held costs down."*
2. **Một câu điều kiện.** *"An early start only helps if the teaching is good."*
3. **Một mệnh đề phụ đảo lên đầu.** *"Where trained specialists exist, primary school is the better time to begin."* *"Although the costs are real, they fall unevenly."*

Hãy dùng mỗi cấu trúc hai ba lần trong một bài, cho đúng, và chủ động xen vào những câu ngắn. Đó là sự đa dạng cấu trúc thật sự, và mọi cấu trúc trong đó đều nằm trong tầm với của một người viết band 6 ngay hôm nay.

Về tham vọng. Mỗi bài có thể có một câu vươn ra ngoài vùng bạn chắc chắn. Một câu. Nếu nó hỏng, bạn mất một chút; nếu bạn thử năm câu và ba câu hỏng, giám khảo nhìn thấy một quy luật, và quy luật chính là thứ mà nửa "chính xác" đang đo.

Về câu ngắn. Chúng không phải điểm yếu. *"We are not short of ideas."* *"Three, reliable."* Một câu ngắn sau một câu dài đọc lên như sự kiểm soát, và kiểm soát chính là thứ bạn đang chứng minh.

3.6 Những "ví dụ" không phải là ví dụ

"For example, many people believe this." *"For instance, there are a lot of studies about this topic."* *"For example, in some countries the situation is very different."*

Không câu nào trong số này là ví dụ. Mỗi câu là một phát biểu chung chung khoác chữ *example* ở phía trước, và việc thêm cụm từ ấy không làm ý trở nên cụ thể hơn — nó chỉ khiến người ta chú ý rằng chẳng có gì cụ thể xuất hiện cả.

Một ví dụ có ít nhất một thứ cụ thể trong đó: một địa điểm, một con số, một con người, một tình huống bạn hình dung ra được.

Hãy so sánh giữa các bài mẫu: *"London saw traffic inside its charging zone fall sharply."* *"Vienna with its long public housing programme."* *"My cousin moved country at six and now sounds local in both her languages."* *"A wool coat made thirty years ago will usually outlast three cheap ones bought today."*

Bạn được phép bịa ra chúng. Task 2 không phải bài kiểm tra nghiên cứu, và không ai kiểm chứng dữ kiện của bạn. Người chỉ họ ấy có thể không tồn tại. Thứ đang được đo là bạn có chống đỡ được một khẳng định bằng điều gì đó cụ thể hay không, và một chi tiết cụ thể được bịa ra làm tròn việc đó. Một sự thật mơ hồ thì không.

Mỗi đoạn thân bài một ví dụ là đủ. Hai thường là thừa một, vì cái thứ hai chiếm mất chỗ mà việc triển khai ý đang cần.

3.7 Năm phút cuối

Khi còn năm phút, hãy dừng viết và kiểm tra. Theo đúng thứ tự này, vì đây là thứ tự lấy lại nhiều điểm nhất trên mỗi giấy.

1. **Kết luận có còn khớp với mở bài không?** Nếu lập trường của bạn đã dịch chuyển, hãy sửa mở bài — nó chỉ là một câu, và nó bảo vệ tiêu chí lớn nhất của bạn.
2. **Mỗi chỉ dẫn trong đề đã được trả lời bởi một đoạn mà bạn chỉ ra được chưa?** Hãy đối chiếu với con số bạn đã ghi trên đầu dàn ý.
3. **Mạo từ và số nhiều.** *a / the / không mạo từ*, và số ít so với số nhiều. Với phần lớn người học, đây là những lỗi phổ biến nhất thế giới, và chúng rất nhanh để rà.

4. **Sự hoà hợp chủ ngữ — động từ**, nhất là trong những câu dài, nơi chủ ngữ và động từ đã trôi xa nhau.

5. **Những từ bạn lặp lại**. Nếu một từ xuất hiện bốn lần, một trong số đó đáng được thay — nhưng chỉ khi bạn chắc chắn về từ thay thế.

Đừng viết lại những câu mà bạn chỉ đơn giản là không thích. Khi còn năm phút, một câu viết lại là một cơ hội mới để mắc lỗi, và điểm số không nằm ở chỗ bạn đang thấy khó chịu.

Part 4 — Luyện tập, và tuần cuối cùng



4.1 Mười đề

Mỗi dạng hai đề. Trong mỗi cặp, đề đầu nghiêng về Academic và đề sau nghiêng về General Training — nhưng cả hai bài thi đều có thể ra bất kỳ đề nào, nên hãy viết cả hai.

Cả mười đề đều được viết riêng cho cuốn sách này.

Ở đây không có bài mẫu, và đó là điều cố ý. Năm bài mẫu nằm ở Part 2, đã được mở xé kỹ. Nếu mỗi đề đều có bài mẫu, bạn sẽ đọc mười bài và không viết bài nào, mà đọc bài viết thì không làm kỹ năng viết khá lên.

Hãy cho mình 40 phút. Năm phút lập dàn ý, ba mươi phút viết, năm phút kiểm tra.

Opinion

1. Universities should offer places only to students with the highest examination results, whatever their background. To what extent do you agree or disagree?

2. Employers should not be allowed to contact their staff about work outside working hours. To what extent do you agree or disagree?

Discussion

3. Some people think entry to museums should be free for everybody. Others argue that charging for entry is what allows museums to look after their collections properly. Discuss both views and give your own opinion.
4. Some people spend their whole lives in the town where they were born. Others move frequently for work or study. Discuss both views and give your own opinion.

Advantages and disadvantages

5. Many universities now teach their courses in English rather than in the local language. Do the advantages of this outweigh the disadvantages?
6. More people living in cities are choosing to keep a pet. Do the advantages of this outweigh the disadvantages?

Problem and solution

7. In many countries, fewer young people are choosing to become teachers. What problems does this cause, and what can be done about it?
8. In many neighbourhoods, people no longer know the people living next door. What problems does this cause, and how could the situation be improved?

Two-part question

9. People in many countries are having children later in life than in the past. Why is this happening? Is it a positive or a negative development?

10. Many people now watch films at home rather than going to a cinema. Why is this happening? Is it a positive or a negative development?

4.2 Tự chấm bài của mình

Bạn không thể tự cho mình một band điểm một cách trung thực, và cố làm thế chỉ phí mất một buổi tối. Điều bạn làm được là kiểm tra những thứ cụ thể tách 6 khỏi 7.

Hãy trả lời những câu sau về chính bài của bạn. Viết câu trả lời ra — nghĩ thật "chắc là được" không giống với việc trả lời.

Task Response

- Câu nào nêu lập trường của tôi? Hãy chép nó ra.
- Kết luận có nói cùng một điều với câu đó không?
- Đề có bao nhiêu chỉ dẫn? Đoạn nào trả lời cho từng chỉ dẫn?
- Tôi đã trả lời đúng khẳng định cụ thể, hay chỉ trả lời chủ đề chung chung?

Coherence and Cohesion

- Chỉ đọc câu đầu của từng đoạn. Riêng chúng có kể được lập luận không?
- Ý duy nhất của đoạn hai là gì? Hãy nói trong sáu chữ.
- Tôi đã dùng bao nhiêu từ nối? Bỏ đi một nửa thì người đọc có lạc không?

Lexical Resource

- Khoanh tròn mọi từ mơ hồ: *good, bad, very, a lot of, things, nowadays, important*. Bao nhiêu từ?
- Ở đây có câu nào có thể xuất hiện trong bài về bất kỳ chủ đề nào khác không? Hãy xoá nó.

- Tôi có dùng một từ hiếm ở chỗ mà một từ thông thường chính xác hơn không?

Grammatical Range and Accuracy

- Có bao nhiêu câu hoàn toàn không có lỗi? Hãy đếm. Đó mới là con số quan trọng.
- Tôi đã dùng mệnh đề quan hệ, câu điều kiện và mệnh đề đảo lên đầu, mỗi loại ít nhất một lần chưa?
- Các câu của tôi có dài gần như nhau cả không?

Thói quen hữu ích nhất là giữ lại các bài đã viết. Viết một bài, cất đi ba ngày, rồi chấm nó bằng danh sách này. Những lỗi bạn không thấy trong ngày hôm đó sẽ hiện rõ mồn một vào thứ Năm.

4.3 Bài ngày cuối

Nếu bạn thi vào tuần tới, đây là những việc vẫn còn đáng làm.

Đáng làm

- **Viết bốn bài hoàn chỉnh có bấm giờ.** Mỗi dạng bạn thấy không chắc nhất một bài. Bấm giờ, viết tay nếu bạn thi trên giấy, không dùng từ điển. Vào lúc muộn thế này, đây là hoạt động duy nhất chắc chắn dịch chuyển được điều gì đó.
- **Sửa ba lỗi bạn mắc thường xuyên nhất.** Không phải mọi lỗi — ba lỗi lặp đi lặp lại. Xem lại các bài đã được chấm, tìm ra quy luật, và viết nó lên một tấm thẻ. Với phần lớn mọi người đó là mạo từ, số nhiều, hoặc sự hoà hợp chủ ngữ — động từ trong câu dài.
- **Luyện ba cấu trúc phức của bạn ở 3.5** cho đến khi chúng thành phần xạ.

- **Học xem 270 từ trông thế nào trong nét chữ của bạn.** Đếm một trang, một lần.

Không đáng làm

- **Học danh sách từ vựng.** Những từ học trong tuần này sẽ được dùng hơi sai, và hơi sai thì tệ hơn cho Lexical Resource so với từ thông thường bạn đã sở hữu.
- **Học thuộc mở bài hay các "cụm từ hữu ích".** Xem 3.1. Việc này thực sự kéo điểm bạn xuống.
- **Đọc thêm bài mẫu.** Bạn đã có năm bài trong cuốn sách này, được học tử tế. Bài thứ sáu chẳng thay đổi gì; bài thứ tư do chính bạn viết thì có.
- **Cố đoán đề.** Các chủ đề xoay vòng trong cùng chừng chục lĩnh vực. Chuẩn bị theo dạng đề thì có ích, chuẩn bị theo chủ đề thì không.

Vào ngày thi

Đọc đề hai lần. Gạch chân các chỉ dẫn. Hãy tiêu năm phút để lập dàn ý — dưới áp lực đây là thứ đầu tiên người ta từ bỏ, và nó lại đúng là thứ khiến bạn mất điểm ở hai tiêu chí cùng lúc.

Rồi viết mộc mạc, bảo vệ một lập trường, và kết thúc sao cho còn thời gian kiểm tra.

Lời kết

Giờ bạn đã biết bốn tiêu chí là gì, điều gì tách 6 khỏi 7 trong từng tiêu chí, năm dạng câu hỏi đòi hỏi những gì, và những thói quen nào đang giữ bạn ở nguyên chỗ cũ.

Thành thật mà nói, đó đã là phần lớn rồi. Phần còn lại là các bài viết — viết có bấm giờ, cắt đi ba ngày, rồi tự chấm một cách trung thực theo Part 4.2.

Chúc bạn thi tốt.

Về những cuốn sách này

Cuốn sách này miễn phí. Nó được viết ra để đem cho, và bạn cứ tự nhiên chuyển tệp này cho bất kỳ ai đang ôn thi — một người bạn cùng lớp, một nhóm học, một giáo viên. Bạn không cần xin phép và không phải trả gì cả.

Còn nhiều sách miễn phí khác ở **freeieltsbooks.net**.

Tuần sau quay lại nhé

Hãy ghi địa chỉ lại ngay bây giờ, khi bạn còn đang nghĩ đến nó:
freeieltsbooks.net

Lưu vào dấu trang, hoặc đặt một lời nhắc trên điện thoại cho tuần sau — chúng tôi đang thêm sách mới. Trang web hiển thị ngày cập nhật gần nhất, nên bạn liếc một cái là biết có gì thay đổi kể từ lần trước.

Không có gì để đăng ký và không phải cho địa chỉ email nào. Lời nhắc là của bạn, trên chính điện thoại của bạn — đó là cách duy nhất chúng tôi có thể đến được với bạn, và chúng tôi thích như vậy hơn.

Bản này được cập nhật tháng 8 năm 2026.

Không trực thuộc và không được các đơn vị tổ chức IELTS chứng thực.

Mọi đề bài và mọi bài mẫu trong cuốn sách này đều được viết riêng cho nó. Không có tài liệu thi chính thức nào được sao chép lại ở đây.